

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 178/2018/DS-PT

Ngày: 19-11-2018

V/v “Tranh chấp đòi lại tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Tống Văn Viên

Các Thẩm phán:

Ông Nguyễn Văn Giới

Ông Huỳnh Văn Hoàng Vân

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Thạch Huỳnh Liêm – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- ***Đại diện Viên kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh:*** Bà Trần Thị Hậu, Kiểm sát viên tham gia phiên toà.

Trong ngày 19 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 127/DS-PT ngày 25-10-2018 về việc “*Tranh chấp đòi lại tài sản*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 02/2018/DSST, ngày 06-9-2018 của Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 472/2018/QĐ-PT ngày 02 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Tạ Thị T, sinh năm 1958

Địa chỉ: ấp Cái C, xã LV, huyện DH, tỉnh Trà Vinh

2. Bị đơn: Bà Võ Thu Tr, sinh năm 1964

Ông Võ Ngọc Tr, sinh năm 1960

Cùng địa chỉ: ấp Tân T, xã LK, huyện DH, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền cho bị đơn có ông Võ Hùng Huy sinh năm 1984, địa chỉ: số 42, đường Lê Lợi, khóm 2, phường 1, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

3. Người kháng cáo: ông Võ Ngọc Tr, bà Võ Thu Tr là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 21 tháng 11 năm 2017 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Tạ Thị T trình bày: Vào năm 2012, bà có cho vợ chồng ông Võ Ngọc Tr, bà Võ Thu Tr mượn tiền hụi 146.950.000 đồng. Hai bên thỏa thuận, mỗi tháng bà Tr và ông Tr trả cho bà 6.000.000 đồng, trả trong vòng 35 tháng. Sau đó, bà Tr và ông Tr chỉ trả được 06 lần là 48.000.000 đồng và ngưng trả đến nay. Bà yêu cầu tòa án giải quyết buộc vợ chồng bà Tr và ông Tr phải trả cho bà số tiền còn nợ là 98.950.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn ông Võ Ngọc Tr, bà Võ Thu Tr trong quá trình tham gia tố tụng trình bày: Số tiền ông bà mượn của bà T đã trả xong nên không đồng ý trả số tiền 98.950.000 đồng theo yêu cầu của bà T.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 02/2018/DSST ngày 06-9-2018 của Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải đã xử:

Căn cứ các Điều 35, 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 256, 514 của Bộ luật dân sự năm 2005 và Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Tạ Thị T.

Buộc bà Võ Thu Tr và ông Võ Ngọc Tr trả cho bà Tạ Thị T số tiền 98.950.000 đồng.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên nghĩa vụ phải chịu án phí.

Ngày 21-9-2018 bà Võ Thu Tr và ông Võ Ngọc Tr là bị đơn kháng cáo không đồng ý trả cho bà Tạ Thị T số tiền 98.950.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn giữ nguyên đơn kháng cáo, các đương sự không thỏa thuận được với nhau việc giải quyết vụ án.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến phiên tòa phúc thẩm hôm nay, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ các thủ tục theo quy định của pháp luật. Về nội dung : Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm chưa tuyên số tiền án phí mà các đương sự phải chịu và nghĩa vụ phải chịu lãi suất chậm trả khi thi hành bản án có hiệu lực nên đề nghị Hội đồng xét xử sửa phần này của án sơ thẩm.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên có cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của các bên đương sự và Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị đơn bà Võ Thu Tr và ông Võ Ngọc Tr kháng cáo còn trong hạn luật định, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về nội dung vụ án: Nguyên đơn bà Tạ Thị T cho rằng, năm 2012 bà cho bà Võ Thu Tr và ông Võ Ngọc Tr hốt hai phần hụi 3.000.000 đồng khai ngày 15-7-2012 (dây hụi gồm 35 phần) mà bà chơi của người khác, số tiền bà Tr, ông Tr hốt và nhận được là 146.950.000 đồng, hai bên thỏa thuận mỗi tháng bà Tr, ông Tr phải đóng cho bà 6.000.000 đồng cho đến đủ 35 lần. Sau khi nhận tiền, bà Tr, ông Tr chỉ trả được 04 lần 24.000.000 đồng và đóng thêm 24.000.000 đồng ghi vào sổ bà Tr, ông Tr. Tổng cộng bà Tr, ông Tr đóng được 48.000.000 đồng còn nợ lại số tiền 98.950.000 đồng. Tại phiên tòa hôm nay, ông Võ Hùng Huy đại diện theo ủy quyền cho bà Tr, ông Tr cũng thừa nhận việc có nhận số tiền hụi 146.950.000 đồng của bà T nhưng cho rằng đã trả xong cho bà T.

[3] Thấy rằng, bản chất của vụ việc trên là tranh chấp hợp đồng vay nhưng do hết thời hiệu khởi kiện nên nguyên đơn yêu cầu đòi lại tài sản (không tính thời hiệu khởi kiện) và có nộp kèm theo chứng cứ thể hiện bà Tr, ông Tr có nhận của bà T số tiền 146.950.000 đồng và đã trả được 48.000.000 đồng (trả dần 04 lần bằng 24.000.000 đồng có ghi trong sổ đầu thảo và trả tiếp 24.000.000 đồng ghi vào sổ bà Tr, ông Tr). Từ đó bà T khởi kiện đòi tài sản với số tiền mà bà Tr, ông Tr còn nợ 98.950.000 đồng là có căn cứ.

[4] Trong quá trình giải quyết tại cấp sơ thẩm cũng như tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bà Tr, ông Tr không cung cấp được giấy tờ, tài liệu nào khác để chứng minh cho việc ông bà đã trả xong số nợ mà nguyên đơn yêu cầu. Ông Huy làm đại diện theo ủy quyền cho bà Tr, ông Tr cho rằng, trong biên nhận tiền hụi chỉ có một mình bà Tr ký tên nên ông Tr không có nghĩa vụ trả là không đúng. Bởi lẽ, khi tranh luận tại phiên tòa các bên cũng thừa nhận bà Tr, ông Tr vay tiền về là để trả nợ ngân hàng và trị bệnh cho ông Tr do bị tai nạn. Từ đó thấy rằng, số tiền vay về để nhằm mục đích phục vụ sinh hoạt chung trong gia đình và ông Tr cũng biết việc vay số tiền này nên ông Tr phải có nghĩa vụ cùng với bà Tr trả số nợ này là có cơ sở.

[5] Xét thấy, tại phần quyết định của bản án sơ thẩm tuyên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Tạ Thị T nhưng không tuyên trả lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho bà T và không tuyên nghĩa vụ chậm thi hành án làm ảnh hưởng đến quyền lợi của nguyên đơn là thiếu sót. Nhưng việc thiếu sót này có thể khắc phục được tại phiên tòa phúc thẩm, không ảnh hưởng đến nội dung vụ án. Cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm, khắc phục cho việc giải quyết vụ án sau này.

[6] Ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định trên nên được Hội đồng xét xử chấp nhận, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Tr, ông Tr, sửa bản án sơ thẩm.

[7] Các đương sự không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 35, 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 256, 514 của Bộ luật dân sự năm 2005 và Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Võ Thu Tr và ông Võ Ngọc Tr.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Tạ Thị T.

2. Buộc bà Võ Thu Tr và ông Võ Ngọc Tr phải có trách nhiệm trả cho bà Tạ Thị T số tiền 98.950.000 (*Chín mươi tám triệu chín trăm năm mươi nghìn*) đồng.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (hoặc đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì mức lãi suất được tính theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Buộc bà Võ Thu Tr và ông Võ Ngọc Tr phải chịu 4.947.500 đồng (*Bốn triệu chín trăm bốn mươi bảy nghìn năm trăm*) án phí dân sự sơ thẩm. Bà Tạ Thị T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên bà T được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.473.750 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2015/ 0013091 ngày 19-12-2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duyên Hải.

4. Các đương sự không phải chịu án phí phúc thẩm. Bà Tr, ông Tr được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2015/0015978 ngày 24-9-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duyên Hải.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- TAND huyện Duyên Hải;
- CCTHA huyện Duyên Hải;
- Các đương sự;
- Lưu HS,TDS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tổng Văn Viên